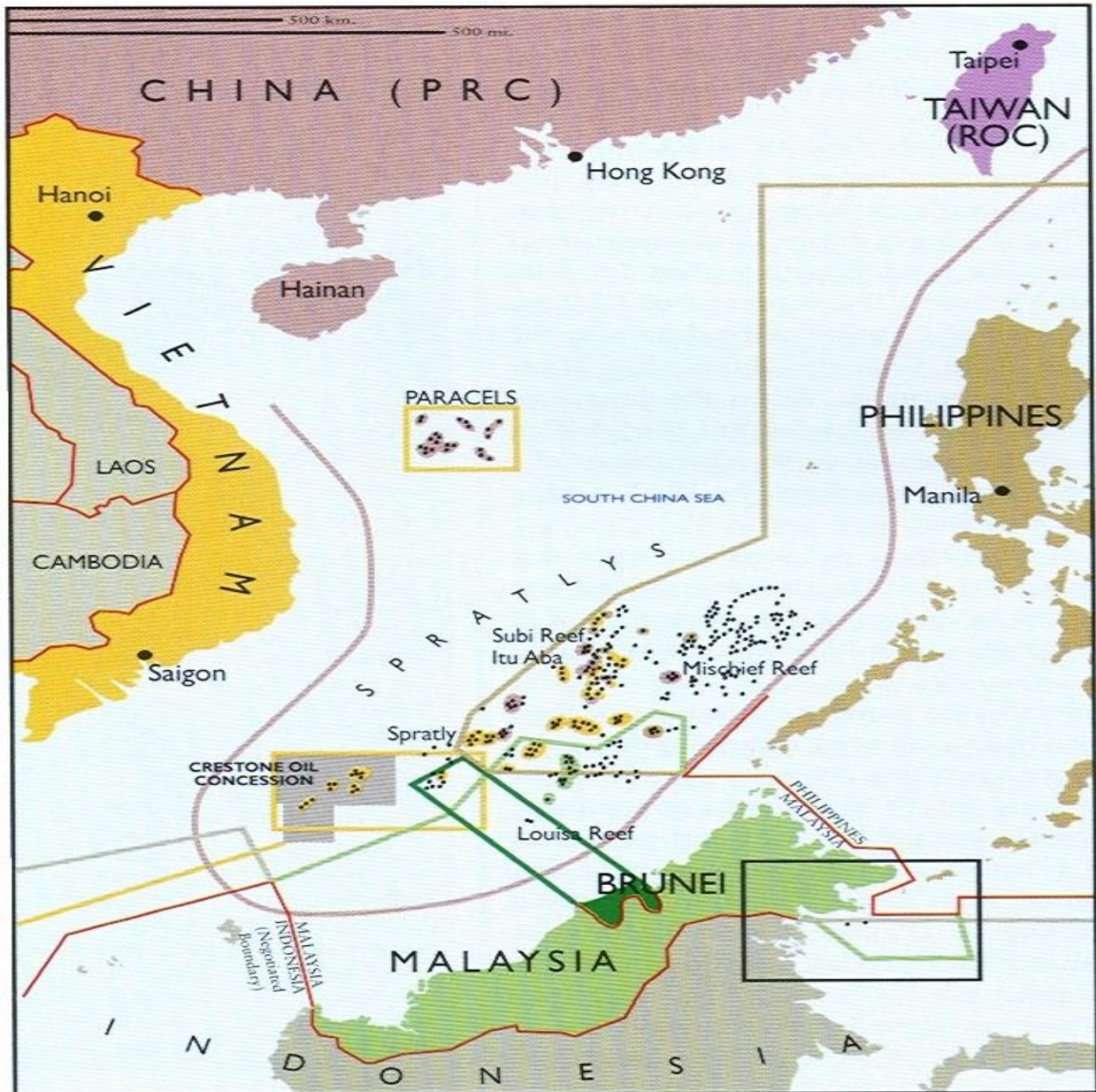


Đại sứ ký tranh chấp chủ quyền tại Biển Đông



Biên niên các sự kiện chính liên quan đến tranh chấp chủ quyền tại Biển Đông, hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, từ thế kỷ 19 đến nay.

Thời gian	Sự kiện
..... (tiếp tục bổ sung)
1816	Hoàng đế Gia Long Triều Nguyễn tuyên bố chủ quyền với Hoàng Sa sau khi triều đại này thành lập năm 1802.
1835	Vua Minh Mạng phái một đoàn thám hiểm tới Hoàng Sa để đánh dấu chủ quyền.
1836	Vua Minh Mạng ra chiếu chỉ lệnh cho thủy quân và đội Hoàng Sa tới các đảo Hoàng Sa để ghi lại lộ trình.
1867	Năm Tự Đức thứ 20, nhà vua tôn vinh các thủy binh đã tử vong trong quá trình ra các đảo.
1884	Nhà Nguyễn ký với Pháp Hiệp ước chính thức biến Việt Nam thành thuộc địa của Pháp.
3/1909	Chính quyền Quảng Đông Trung Quốc đã cử một đội khảo sát và tháng 6/1909 đã cử Đô Đốc Lý Chuẩn tới Hoàng Sa.
1930	Pháp tuyên bố chủ quyền đối với Hoàng Sa của An Nam, và chủ quyền đối với Trường Sa cho Pháp.
1933	Pháp tuyên bố chính thức về việc chiếm cứ một số đảo thuộc quần đảo Trường Sa, trong đó bao gồm đảo Trường Sa, Ba Bình, Thị Tứ và Loại Ta.
1938	Pháp thiết lập sự hiện diện thường xuyên ở Hoàng Sa. Một phân đội cảnh sát người Việt đã được gửi đến đồn trú thường xuyên ở đây.
1939	Sau khi chiếm hầu hết các tỉnh ven biển Trung Quốc và đảo Hải Nam, Nhật Bản đã đổ bộ lên Trường Sa. Nhật Bản tuyên bố chủ quyền chính thức ở quần đảo Hoàng Sa và coi đây là một vùng của đế chế Nhật Bản.
1940	Nhật đã xây dựng các căn cứ tàu ngầm trên đảo Ba Bình và Trường Sa, và một đường bay trên Ba Bình (thuộc quần đảo Trường Sa).
1945	Chiến tranh thế giới thứ II kết thúc, Nhật đã rút khỏi hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa và đặt các đảo vào tình trạng ‘không có người ở’ một lần nữa.
1946	Pháp gửi đoàn thám sát lại Hoàng Sa và Trường Sa, trong khi nhắc lại yêu sách của của An Nam (Việt Nam) đối với Hoàng Sa và của Pháp đối với Trường Sa, nhưng không lưu lại quân đồn trú. Cùng thời gian này, Trung Hoa Dân Quốc của Tưởng Giới Thạch cũng gửi các đoàn khảo sát đến hai quần đảo, và đã đánh dấu chủ quyền và thành lập sự hiện diện trên đảo Phú Lâm (ở phía Đông của quần đảo Hoàng Sa) và Ba Bình (Trường Sa).
07/1/1947	Bộ Ngoại Giao Trung Hoa Dân Quốc tuyên bố chính phủ Trung Quốc đã lấy lại các đảo Hoàng Sa và khôi phục lại chủ quyền của họ trên các đảo này.
1948	Chính quyền Trung Hoa Dân Quốc ban bố bản đồ với “Đường Lưỡi Bò”

	bao gần hết Biển Đông.
1949	Phe Cộng sản thắng ở Trung Quốc lục địa, thành lập nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa. Chính quyền Trung Hoa Dân Quốc chạy sang Đài Loan, tàn quân bị rượt đuổi từ Hải Nam, nên buộc phải rút quân ở Phú Lâm (Hoàng Sa) vào tháng 4 năm 1950 và Ba Bình (Trường Sa) vào tháng 5 năm 1950.
15/8/1951	Trung Quốc nêu lập trường về vấn đề hải đảo của mình thông qua ‘Tuyên bố về Dự thảo Hiệp ước Hòa Bình với Nhật Bản và Hội nghị San Francisco của Mỹ và Anh’ của Thủ tướng Chu Ân Lai: ‘Quần đảo Tây Sa và Nam Sa, giống như Đông Sa và Trung Sa, luôn thuộc lãnh thổ Trung Quốc.’
6/9/1951	Đại diện của Việt Nam Quốc gia dự hội nghị San Fransisco. Trong phát biểu tại Hội nghị, đoàn Việt Nam khẳng định chủ quyền tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.
1951	Nhật Bản ký kết Hiệp ước Hòa bình với Đồng minh, theo đó Nhật chính thức đồng ý từ bỏ các quyền, danh nghĩa và yêu sách đối với một số vùng lãnh thổ, trong đó bao gồm cả Hoàng Sa và Trường Sa, tuy nhiên hiệp ước không nêu ai sẽ được nhượng lại các quần đảo này.
1952	Hiệp ước Hòa bình Trung-Nhật đã được ký kết tại Đài Loan giữa Đài Loan và Nhật Bản trong đó có nội dung Nhật Bản từ bỏ mọi quyền, danh nghĩa và yêu sách đối với các đảo Hoàng Sa và Trường Sa.
3/1956	Một người Philippin là Thomas Cloma cùng những người đồng hành đổ bộ lên một số đảo của Trường Sa và đã yêu sách chiếm hữu 33 đảo và bãi trong một vùng biển rộng 65000 hải lý vuông, và đặt tên vùng này là Kalayaan (tiếng Anh là Freedomland).
1956	Khi Pháp rút khỏi Đông Dương Chính quyền Việt Nam Cộng Hòa của Ngô Đình Diệm đưa quân ra thay thế quân Pháp trên các đảo thuộc nhóm phía Tây của quần đảo Hoàng Sa và đổ bộ lên đảo chính của quần đảo Trường Sa đặt các cột mốc và kéo cờ của Việt Nam Cộng Hòa.
14/9/1958	Công hàm của Thủ tướng Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Phạm Văn Đồng về tuyên bố của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ấn định chiều rộng lãnh hải Trung Quốc 12 hải lý.
1971	Đài Loan quay lại Trường Sa và thiết lập sự có mặt liên tục trên đảo Ba Bình. Philippine tiến hành chiếm đóng một số đảo thuộc quần đảo Trường Sa.
1971	Sau khi Đài Loan bắn vào một tàu đánh cá của Philippines, Philippines đòi Đài Loan rút khỏi đảo Ba Bình và cho quân chiếm đóng các đảo Vĩnh Viễn, Song Tử Đông, Loại Tá và Thị Tứ.
1971	Philippines ra tuyên bố chính thức yêu sách 53 đảo, theo đó, Philippines coi những đảo này là vô chủ, và họ có thể tự do chiếm hữu theo các hình thức thụ đắc lãnh thổ phù hợp với các quy định của luật pháp quốc tế là chiếm đóng và quản lý hiệu quả.
1973	Việt Nam Cộng Hòa sát nhập quần đảo Trường Sa vào xã Phước Hải, quận Đất Đỏ, tỉnh Phước Tuy.
15-20/1/1974	Trung Quốc dùng không quân và hải quân đánh chiếm nhóm phía Tây của

	quần đảo Hoàng Sa do Việt Nam Cộng hòa chiếm đóng. Kể từ đây, Trung Quốc chiếm trọn Hoàng Sa.
1974	Tại hội nghị Luật biển lần thứ 3, kỳ 2 tại Caracas, đại biểu của chính phủ Việt Nam Cộng hòa tố cáo Trung Quốc chiếm đóng quần đảo Hoàng Sa bằng vũ lực, và khẳng định Hoàng Sa và Trường Sa là lãnh thổ của Việt Nam
14/3/1975	Bộ Ngoại giao Việt Nam Cộng hòa đã sách trắng về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, lên án mạnh mẽ Trung Quốc dùng vũ lực cướp đoạt quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam và tỏ rõ quyết tâm bảo vệ chủ quyền lãnh thổ trên hai quần đảo.
1975	Chính phủ Cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam tiếp quản Trường Sa, khẳng định chủ quyền của Việt Nam với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa và tuyên bố giành cho mình quyền bảo vệ chủ quyền đó.
11/11/1975	Bộ Ngoại giao Việt Nam DCCCH gửi công hàm cho Bộ Ngoại giao Trung Quốc khẳng định chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.
02/7/1976	Nước CHXHCN Việt Nam chính thức ra đời và đã kế thừa yêu sách chủ quyền của chính phủ cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, và thực tế đã tiếp tục kiểm soát Trường Sa.
1976	Việt Nam công bố bản đồ của nước Việt Nam thống nhất, bao gồm cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.
12/ 5/ 1977	Việt Nam ra Tuyên bố thứ nhất về đường cơ sở để xác lập vùng lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.
1978	Philippines ban hành Nghị định 1599 của Tổng thống trong đó có sử dụng tên bằng tiếng Philippines Kalayaan để gọi quần đảo Trường Sa và khẳng định quần đảo Trường Sa về mặt pháp lý không thuộc bất kỳ quốc gia nào, nhưng do yếu tố kế cận, tầm quan trọng sống còn về an ninh, nhu cầu thiết yếu, sự chiếm đóng và kiểm soát hữu hiệu nên nay Philippines đã thiết lập chủ quyền hợp pháp với quần đảo này.
17/2/1979	Bắt đầu chiến tranh biên giới Trung-Việt
3/1979	Bộ Ngoại giao Việt Nam đã công bố Bị vong lục về vấn đề biên giới Việt – Trung, trong đó có điểm 9 tố cáo Trung Quốc đánh chiếm trái phép quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam vào ngày 19 và 20 tháng 1 năm 1974.
30/7/1979	Bộ Ngoại giao Trung Quốc đã công bố sách trắng xuyên tạc một số tài liệu có liên quan đến hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa để chứng minh rằng Việt Nam đã thừa nhận chủ quyền của Trung Quốc với hai quần đảo này.
28/9/1979	Bộ Ngoại giao Việt Nam công bố Sách trắng về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, giới thiệu thêm 19 tư liệu liên quan đến chủ quyền của Việt Nam với hai quần đảo.
1979	Malaysia xuất bản bản đồ vùng thềm lục địa, trong đó bao gồm 3 đảo của quần đảo Trường Sa. Anh thay mặt cho Bruney ra tuyên bố phản đối việc Malaysia đưa đảo Louisa vào bản đồ thềm lục địa.

1980	Trung Quốc công bố sách trắng lần thứ hai tuyên bố chủ quyền với quần đảo Tây Sa và Nam Sa, trong đó và thay đổi lập luận cho rằng hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam chỉ là những đảo ven bờ của Việt Nam, không phải là Tây Sa và Nam Sa của Trung Quốc.
7/1980	Tại kỳ họp lần thứ 26 Hội Địa chất quốc tế ở Paris đoàn đại biểu Trung Quốc báo cáo và cho lưu hành tài liệu địa chất về các bể dầu khí trong đó có đoạn nói quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là phần kéo dài của lục địa Trung Quốc.
12/11/1982	Việt Nam ra Tuyên bố về đường cơ sở để tính chiều rộng lãnh hải.
1982	Tổng tham mưu trưởng Quân giải phóng Trung quốc Dương Đắc Chí thị sát Hoàng Sa và Trường Sa.
12/1982	Việt Nam ban hành quyết định thành lập Trường Sa và Hoàng Sa là hai huyện đảo riêng biệt trực thuộc tỉnh Phú Khánh và Quảng Nam – Đà Nẵng.
1982	Đài Loan công khai quyết định đặt quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc quyền tài phán của mình. Đồng thời, Chính quyền thành phố Cao Hùng thông qua kế hoạch 3 năm xây dựng các cảng và định cư tại đảo Ba Đình.
1982	Ký kết Công ước của LHQ về luật biển, đã được ký kết được coi là một bản Hiến pháp quốc tế về biển, có bởi nội dung đồ sộ và toàn diện, bao gồm phản ánh qua 320 điều, 17 phần và 9 phụ lục và chính thức có hiệu lực vào ngày 16/11/1994
1/1983	Tại hội nghị lần thứ hai về Hàng không khu vực châu Á- Thái Bình Dương, Trung Quốc đưa ra hai tấm bản đồ vẽ đường biên giới trên biển bao quanh gần hết Biển Đông.
4/1983	Ủy ban địa danh của Trung Quốc đã đặt tên cho các đảo, bãi, đá trong Biển Đông và đưa ra yêu sách đổi tên tiếng Anh của hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thành Tây Sa và Nam Sa.
1983	Malaysia chiếm đóng và chính thức tuyên bố chủ quyền đối với đảo Hoa Lau của quần đảo Trường Sa. Tuyên bố này nói rằng đảo Hoa Lau từ lâu đã là một bộ phận của lãnh thổ Malaysia.
6/1984	Hội nghị lần thứ 2 của Quốc vụ viện Trung Quốc khóa 6 đã phê chuẩn việc thành lập khu hành chính Hải Nam bao gồm cả hai quần đảo Tây Sa và Nam Sa (tức là quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa) của Việt Nam) đều thuộc tỉnh Quảng Đông của Trung Quốc.
4/1985	Đại tướng Văn Tiến Dũng, Bộ trưởng Bộ quốc phòng Việt Nam đã thăm quần đảo Trường Sa.
1987	Tổng bí thư Đảng cộng sản Trung Quốc Hồ Diệu Bang tiếp tục có chuyến thị sát Hoàng Sa
1987	Bruney xuất bản một bản đồ để xác định ranh giới của vùng đánh cá và thêm lục địa trong đó có đảo Louisa thuộc quần đảo Trường Sa.
12/1987	Malaysia chiếm đóng thêm hai đảo là Kỳ Vân và Kiệu Ngựa thuộc quần

	đảo Trường Sa.
1988	Thứ trưởng Bộ ngoại giao Malaysia ra tuyên bố rằng các đảo Hoa Lau, Kỳ Vân, Kiệu Ngựa và Louisa nằm trên thềm lục địa của Malaysia nên thuộc Malaysia.
14/3/1988	Trung Quốc đã đánh chìm 2 tàu lớn của hải quân Việt Nam, bắn hỏng một tàu khác, làm chết và bị thương 20 người, mất tích 74 người. Chiến dịch này kéo dài đến ngày 6/4/1988 đã kết thúc với việc Trung quốc chiếm 6 nhóm đảo và đá ngầm gồm Đá Chữ Thập, Đá Châu Viên, Đá Ga Ven, Đá Tư Nghĩa, Đá Gạc Ma, Đá Xubi.
3/4/1988	Tỉnh Phú Khánh và Bộ Tư Lệnh Hải Quân thay mặt cả nước đã làm lễ truy điệu các chiến sĩ hải quân đã hy sinh trong sự kiện ngày 14/3/1988.
3/1/1989	Trung Quốc đặt bia chủ quyền trên các đảo và bãi đá đã chiếm được của Việt Nam tại quần đảo Trường Sa.
28/4/1989	Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc tuyên bố lên án Việt Nam xâm phạm trái phép một số “bãi Vạn An và bãi Nhã thuộc quần đảo Nam Sa” (cụm KT – KH – DV Vũng Tàu – Côn Đảo của Việt Nam.)
1990	Tại Hội nghị Thành Đô, lãnh đạo hai nước Việt-Trung đã quyết định bình thường hoá quan hệ hai nước sau hơn 10 năm biến cố.
1990	Phát biểu trong chuyến thăm Xin-ga-po và Phi-líp-pin, Thủ tướng Trung Quốc Lý Bằng lần đầu tiên chính thức đề xuất chủ trương “gác tranh chấp, cùng khai thác phát triển quần đảo Nam Sa (Trường Sa), thông qua hiệp thương hữu nghị giải quyết vấn đề đảo Nam Sa vào lúc thích hợp”
25/2/1992	Quốc vụ viện Trung Quốc thông qua “Luật Lãnh hải và vùng tiếp giáp” quy định lãnh hải rộng 12 hải lý, áp dụng cho cả bốn quần đảo ở Biển Đông trong đó có quần đảo Tây Sa (Hoàng Sa) và Nam Sa (Trường Sa).
8/5/1992	Trung Quốc ký hợp đồng khai thác dầu khí với công ty năng lượng Crestone của Mỹ, cho phép công ty này thăm dò khai thác dầu khí một lô 225.255 km2 trong khu vực Trung Quốc gọi là Vạn An Bắc 21(Vanguard Bank) nằm trên-được coi là thềm lục địa của Việt Nam, nằm ở phía Tây Nam của quần đảo Trường Sa, cách đảo Hải nam Trung Quốc hơn 600 dặm về phía nam.
16/5/1992	Bộ Ngoại giao Việt Nam đã gửi công hàm cho Trung Quốc phản đối việc ký kết trên vì khu vực này nằm trong thềm lục địa của Việt Nam (bãi Tư Chính), yêu cầubuộc công ty Crestone này phải ngừng lại ngay các hoạt động thăm dò tại đây.
22/7/1992	ASEAN ra Tuyên bố ASEAN về Biển Đông, kêu gọi các bên giải quyết bất đồng về chủ quyền và tài phán thông qua các biện pháp hòa bình
7/1992	Việt Nam tham gia vào Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ASEAN (TAC)
9/1992	Trung Quốc khoan thăm dò tìm dầu ở vùng biển Vịnh Bắc Bộ thuộc phía Việt Nam.
1993	Brunei ra Tuyên bố về ranh giới thềm lục địa có một phần liên quan đến vùng biển của quần đảo Trường Sa nhưng không yêu sách chủ quyền đối với bất kỳ một đảo, đá, bãi nào của quần đảo.
5/1993	Tàu Trung Quốc cùng công ty BP tiến hành thăm dò khai thác ở vùng biển thuộc Việt Nam.

12/1993	Việt Nam yêu cầu công ty Mỹ Crestone huỷ bỏ việc thăm dò khai thác dầu ở vùng biển thuộc Việt Nam
4/1994	Việt Nam ký hợp đồng với công ty dầu khí Mobil oil của Mỹ thăm dò khai thác dầu khí ở khu vực Thanh Long
12/5/1994	Bộ Ngoại giao Trung Quốc phản đối Việt Nam cho phép công ty dầu khí Mobil-oil thăm dò khai thác ở khu vực Thanh Long là vùng biển phụ cận của quần đảo Nam Sa (Trường Sa) của Trung Quốc.
8/1994	Công ty Crestone cùng với công ty Trung Quốc khai thác bãi Vạn An Bắc 21 (lô 133, 134, 135). Trung Quốc đề nghị chia phần cho phía Việt Nam, cho rằng chủ quyền thuộc về Trung Quốc. TàuThuyền có trang bị súng của Việt Nam buộc tàu khai thác Trung Quốc rời khỏi giếng dầu khỏi địa phận Việt Nam
1995	Trung Quốc xây dựng công trình trên dải ngầm Vành Khăn, cảng thẳng Trung-Phi
7/1995	Việt Nam gia nhập ASEAN
8/1995	Trung Quốc và Philippin ký kết bộ quy tắc ứng xử [code of conduct] gồm 8 nguyên tắc với mục đích tránh những sự vụ tiếp theo trên Biển Đông và tăng cường hợp tác trên biển.
19/10/1995	Trung Quốc phản đối Việt Nam thăm dò địa chấn trong Vịnh Bắc Bộ.
15/12/1995	Trung Quốc đưa dàn khoan Nam Hải-02 vào Vịnh Bắc Bộ, cách đường trung tuyến 5-6 hải lý về phía Việt nam.
10/3/1996	Trung Quốc đưa dàn khoan Nam Hải-06 hoạt động ở Vịnh Bắc Bộ, vào sâu trong vùng biển của Việt nam 3 hải lý.
10/4/1996	PetroVietnam và công ty Conoco (Mỹ) ký hợp đồng thuê khai thác, đòi công ty đã ký hợp đồng khai thác với công ty Trung Quốc ngừng hoạt động.
15/5/1996	Ủy ban thường vụ quốc hội Trung Quốc khoá VIII phê chuẩn công ước luật biển 1982. Cùng ngày, chính phủ Trung Quốc tuyên bố một phần đường cơ sở của Trung quốc lục địa và đường cơ sở thẳng của quần đảo Hoàng Sa.
1996	Đụng độ giữa tàu chiến Trung Quốc và tàu của hải quân Phi-líp-pin ở Trường Sa và gần bãi cạn Scarborough (Hoàng Nham), hải quân Philippin đã bắt giữ tàu cá và tàu nghiên cứu hải dương của Trung Quốc, bắt giữ ngư dân và “nhà nghiên cứu” Trung Quốc, bắn súng cảnh cáo và bắn hạ các cột mốc lãnh thổ do Trung Quốc dựng lên.
12/1997	Việt Nam phản đối tàu khai thác số 8 và hai tàu hộ vệ 615 và 616 của Trung Quốc thăm dò khảo sát dầu khí cách phía Tây bãi Phúc Tần 15 hải lý thuộc khu vực DK-1, bãi Tư Chính của Việt Nam. Tàu hải quân Việt Nam phải áp tải buộc các tàu này ra ngoài.
6/4/1998	Tàu Hải dương 4 của Trung Quốc tiến hành thăm dò ở phía Nam Hoàng Sa cách đường cơ sở của Việt Nam 155 hải lý.
4/1998	Hai tàu chiến của Trung Quốc số 772 và 697 đi sâu vào vùng biển của Việt nam ở Vịnh Bắc Bộ cản trở hoạt động của tàu khảo sát địa chấn GECOCHO của Việt Nam.
9/1998	Việt Nam phản đối sau khi Trung Quốc tuyên bố công ty Crestone và

	Trung Quốc tiếp tục thăm dò ở các đảo Trường Sa.
10/1998	Căng thẳng Trung-Phi tái diễn liên quan đến việc Trung Quốc củng cố công trình trên dải Vành Khăn
1998	Philippin và Mỹ ký Hiệp định về thăm viếng quân sự (Visiting Forces Agreement).
1998	Cả Trung Quốc và Đài Loan đều công bố Luật về vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa. Theo đó, một lần nữa chính thức thể hiện quan điểm cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa đều có vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa riêng mà họ thường gọi là “vùng nước phụ cận”.
Từ năm 1999 đến nay	Trung Quốc hàng năm đơn phương ra lệnh cấm đánh bắt cá trong phạm vi từ vĩ tuyến 12 độ Bắc trở lên trong thời gian 03 tháng.
12/1999	Ký kết Hiệp định phân định biên giới trên bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc.
12/2000	Việt Nam và Trung Quốc ra “Tuyên bố chung về hợp tác toàn diện trong thế kỷ mới giữa hai nước” và ký Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ và Hiệp định hợp tác nghề cá trong Vịnh Bắc Bộ
4/11/2002	ASEAN và Trung Quốc ký Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) trong khuôn khổ của cuộc họp cấp cao ASEAN 8 tại Phnompenh (Căm-pu-chia)
5/11/2002	Ký kết Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa Trung Quốc và ASEAN, tại Phnom Penh.
2003	Trung Quốc tham gia Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác (TAC)
5/2003	Tranh chấp giữa Ma-lai-xi-a và Bru-nêi ở ngoài khơi Bắc Borneo.
9/2004	Trung Quốc thuyết phục Philippin đề hai công ty dầu lửa quốc gia CNOOC và PNOOC ký Thỏa thuận thăm dò địa chấn Trường Sa trong chuyến thăm Trung Quốc của Tổng thống Philippin. Việt Nam phản đối Thỏa thuận này.
14/3/2005	Ký kết “Thoả thuận ba bên về tiến hành thăm dò địa chấn biển chung trong khu vực xác định tại Biển Đông” giữa ba Công ty dầu khí quốc gia (CNOOC của Trung Quốc, PetroVietnam và PNOOC của Philippin). Thời hạn của Thoả thuận là ba năm.
20/10/2007	Công ty ARCO của Mỹ và công ty dầu khí ngoài khơi của Trung Quốc (CNOOC) ký hợp đồng khai thác dầu khí tại khu vực Tây Nam đảo Hải Nam 100 km, trong đó có một phần diện tích lấn sang vùng biển của Việt Nam thuộc lô 111 và 113.
Cuối năm 2007	Quốc Vụ Viện Trung Quốc phê chuẩn việc thành lập thành phố hành chính cấp huyện Tam Sa thuộc tỉnh Hải Nam trực tiếp quản lý 03 quần đảo trong đó có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Hành động này dẫn đến các cuộc biểu tình phản đối Trung Quốc ở Việt Nam. Bộ Ngoại giao Việt Nam chính thức phản đối việc làm của Trung quốc thông qua người phát ngôn.
2/2/2008	Tổng thống Đài Loan Trần Thủy Biển đã bay đi thăm đảo Ba Bình thuộc quần đảo Trường Sa. Việt Nam và Philippin phản đối

20/7/2008	Báo South China Morning Post (Hong Kông) đưa tin giới ngoại giao Trung Quốc tại Mỹ đã liên tiếp phản đối ban lãnh đạo của công ty ExxonMobil, đồng thời đe dọa rằng công việc kinh doanh của công ty này tại Trung Quốc Đại Lục có thể gặp trở ngại trong tương lai nếu ExxonMobil hợp tác với PetroVietnam trong việc thăm dò và khai thác dầu khí ở khu vực ngoài khơi miền Trung và miền Nam Việt Nam.
8/2008	Phó Thủ tướng Malaysia Najib Tun Razak ra đảo Hoa Lau để thị sát tình hình và tái khẳng định chủ quyền của Malaysia đối với đảo này và 4 đảo khác.
2008	Những bức ảnh trên vệ tinh thương mại khẳng định rằng Trung Quốc đang xây dựng một căn cứ tàu ngầm lớn ở Tam Á, thuộc đảo Hải Nam.
24/11/2008	Theo hãng tin Bloomberg, Tập đoàn dầu khí Trung Quốc CNOOC Ltd công bố dự án gần 30 tỷ đôla để khoan tìm dầu khí trong các khu vực nước sâu tại Biển Đông.
20/3/2009	Công ty British Petroleum (BP) của Anh tuyên bố rút khỏi dự án dầu khí ở lô số 05.2 và 05.3 thuộc bồn trũng Côn Sơn ngoài khơi Việt Nam.
5/3/09	Thủ tướng Malaysia Abdullah Ahmad Badawi đi thăm và kiểm tra đảo Hoa Lau mà Malaysia gọi là đảo Layang Layang thuộc quần đảo Trường Sa
3/2009	Va chạm giữa giữa tàu tuần tra USNS Impeccable của Mỹ và năm tàu treo cờ Trung Quốc cách đảo Hải Nam 75 dặm.
10/3/2009	Tổng thống Phi-líp-pin Arroyo đã ký ban hành Luật Cộng hòa số 9522 về đường cơ sở mới (đường cơ sở cũ năm 1968), qua đó quản lý quần đảo Trường Sa và bãi cạn Hoàng Nham theo “quy chế đảo”. Trung quốc, Đài loan, Việt nam phản đối.
6/5/2009	Malaysia và Việt Nam nộp bản báo cáo chung đăng ký thêm lục địa mở rộng khu vực phía nam Biển Đông lên Ủy ban ranh giới thêm lục địa Liên hợp quốc (CLCS). Trung Quốc gửi công hàm lên Tổng thư ký Liên hợp quốc phản đối, trong đó đính kèm bản đồ “đường lưỡi bò”. Việt Nam phản đối công hàm của Trung Quốc.
7/5/2009	Việt Nam nộp báo cáo đăng ký thêm lục địa mở rộng khu vực phía bắc nộp lên Ủy ban ranh giới thêm lục địa Liên hợp quốc (CLCS). Trung Quốc gửi công hàm lên Tổng thư ký Liên hợp quốc phản đối, trong đó đính kèm bản đồ “đường lưỡi bò”. Việt nam phản đối công hàm của Trung Quốc.
4/8/2009	Philippin chính thức gửi công hàm lên Tổng thư ký Liên hợp quốc phản đối báo cáo về thêm lục địa mở rộng của Việt nam khu vực phía bắc và báo cáo chung Việt Nam, Malaysia khu vực phía nam. Việt Nam và Malaysia phản đối công hàm của Philippin.
14/8/2009	Đại sứ Trung Quốc tại Philippines, Luu Kiến Siêu đã tuyên bố rằng, Trung Quốc phản đối những kế hoạch khai thác dầu khí của Philippines ở Bãi Cỏ Rong trên Biển Đông và cho rằng hành động này là vi phạm chủ quyền của

	Trung Quốc. Bãi Cỏ Rong, thuộc quần đảo Trường Sa, nằm cách đảo Palawan khoảng 60 dặm (100 km) về phía tây.
10/2009	Dưới sức ép của Trung Quốc, tranh chấp Biển Đông không được thảo luận tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN-Trung Quốc lần thứ 12 tại Cha-am, Thái Lan.
..... (tiếp tục bổ sung)